

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Tiến Lã.

Bà Trần Thị Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quý Tạo- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị N; vợ Lý Thị Y và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 07/9/2022 bị UBND huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 37.500.000 đồng, bị cáo đã nộp xong; nhân thân: Ngày 06/4/2020 Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ lâm sản trái phép, phạt tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã nộp xong; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2023 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S là ông Hoàng N1 - Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Đ1 – Chủ tịch UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.
2. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1995. Có mặt.
Trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
3. Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1962. Có mặt.
4. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987. Có mặt.
5. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
6. Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1990. Có mặt.
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1988. Có mặt.
2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1996. Có mặt.
3. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1963. Có mặt.
4. Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1990. Có mặt.
5. Anh Lành Văn T3, sinh năm 1984. Có mặt.
6. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 2000. Có mặt.
7. Ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1970. Có mặt.
8. Ông Đinh Văn T4, sinh năm 1979. Vắng mặt.
9. Ông Đinh Văn C1, sinh năm 1965. Vắng mặt.
10. Bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1973. Có mặt.
11. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1989. Có mặt.
12. Chị Hoàng Thị K1, sinh năm 1993. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước năm 2011, ông Hoàng Văn Đ2 được Nhà nước giao đất có rừng tự nhiên sản xuất để quản lý, bảo vệ có vị trí, ký hiệu trên bản đồ là RSN 485; RSN 460; RSN 421 thuộc các lô 388, khoảnh 15, tiểu khu I; lô 364 và 336a khoảnh 12, tiểu khu I bản đồ địa chính lâm nghiệp xã H năm 2011, hiện nay chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc năm 2011. Do bản thân bị bệnh, vợ bị tai nạn, kinh tế khó khăn nên vào ngày 12/02/2023 ông Hoàng Văn Đ2 bán cây gỗ rừng trên diện tích khoảng

02ha cho bị cáo Hoàng Văn S với giá tiền 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng); vì ông Hoàng Văn Đ2 mắt kém, không xem được nội dung nên việc bán cây gỗ rừng ông Hoàng Văn Đ2 giao cho con trai là Hoàng Văn H đứng tên trong giấy mua bán tĩa cây, và có Hoàng Văn T5, Đinh Văn T1 là người cùng thôn chứng kiến để Hoàng Văn S khai thác những cây có đường kính từ 10 cm đến 50 cm.

Khoảng giữa tháng 02/2023 bị cáo Hoàng Văn S thuê Đinh Văn T1, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn C, Triệu Văn Q, Đinh Văn T2, Lành Văn T3 và Hoàng Văn S1 vào rừng cắt cây gỗ rừng và vận, bóc gỗ lên xe ô tô với giá 240.000đ/sít te. Để chở gỗ ra khỏi rừng, bị cáo Hoàng Văn S sử dụng xe ô tô tải ben biển kiểm soát 26K - 9170 (là xe của S) làm phương tiện vận chuyển và thuê Hoàng Văn H2 làm lái xe với giá 200.000 đ/chuyến để vận chuyển gỗ từ rừng về xưởng gỗ bóc tại thôn Bản Nghĩu, xã H của Trần Tuấn A bán với giá tiền 500.000đ/sít te. Cụ thể Hoàng Văn H2 chở được 06 chuyến trong đó 02 chuyến là gỗ dẻ, bị cáo Hoàng Văn S xẻ được 103 thanh gỗ, khối lượng 0,447m³ ngâm dưới ao cạnh xưởng để làm nhà, 04 chuyến khối lượng 9,744m³ gỗ tròn đổ ở xưởng gỗ bóc.

Hồi 16 giờ 00 ngày 09/3/2023, Phòng 4 Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Bộ C5 phát hiện các đối tượng đang cắt cây gỗ rừng bóc lên xe ô tô nên đã phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh L, Công an huyện B, Hạt kiểm lâm huyện B và Công an xã H, huyện B tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ 02 máy cưa xích của Đinh Văn T1 và Hoàng Văn S1, 01 xe ô tô BKS 26K-9170 trên xe đang chở gỗ, làm việc với người có liên quan đến việc khai thác gỗ trái phép.

Ngày 10/3/2023 Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Bộ C5 ra Quyết định kiểm tra số 07/QĐ-KTĐĐ về việc kiểm tra địa điểm có liên quan đến môi trường và tài nguyên tại địa điểm chế biến lâm sản, địa chỉ thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường và ra Quyết định trưng cầu giám định số 23/TCGD về việc trưng cầu ông Hoàng Ngọc L, Giám định tư pháp theo vụ việc về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh L giám định loại rừng và chủng loại gỗ, nhóm gỗ đã bị khai thác.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02-2023/KL/GĐCN ngày 22/3/2023 Kết luận:

* Giám định thứ nhất:

- Rừng bị khai thác gỗ tại lô C, khoảnh 15, tiểu khu I; lô 364, khoảnh 12, tiểu khu I và lô 336a, khoảnh 12, tiểu khu I thuộc loại rừng: rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

- Khối lượng gỗ bị khai thác: 36,442 m³ gỗ tròn. Cụ thể: các loài gỗ gồm: Sau sau, K2, X nhừ, C3, Bò Đ3, D, T6, Cáng L1, các loại gỗ trên thuộc loài gỗ

thông thường; Một số loài cây gỗ tái sinh tự nhiên chưa xác định được tên loài (ký hiệu SP) không có cơ sở để xác định được tên loại gỗ.

*** Giám định thứ hai:**

Diện tích rừng bị chặt phá: sử dụng máy định vị GPS đo một vòng khép kín toàn bộ diện tích có rừng bị chặt phá tại 02 lô: 388, 409, khoảnh 15, tiểu khu I, theo bản đồ hiện trạng rừng xã H năm 2022 (Căn cứ *Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc Công bố hiện trạng rừng tỉnh Lạng Sơn năm 2022*) đo được là 905 m², Trong đó:

- Lô 388, khoảnh 15, tiểu khu I là: 533 m²,

- Lô 409, khoảnh 15, tiểu khu I là: là 372 m².

* Xác định khối lượng gỗ: đo, đếm toàn bộ số gỗ bị chặt phát; đo đếm số gốc cây còn sót lại trên toàn diện tích bị phát trắng, kết quả như sau:

- Số gốc cây còn lại: gồm 20 gốc cây, phân bố đều trên toàn diện tích bị chặt phá.

- Đo, đếm gỗ: cây gỗ bị chặt hạ đã được cắt ngắn thành từng lóng (khúc) gỗ tròn gồm các loại gỗ: Kháo, Sau sau, T, Núc N2, X như, tổng cộng gồm 22 lóng, khối lượng là 1,397 m³ (khối lượng gỗ bình quân là 15,52 m³/ha).

Đối chiếu với Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ N3 Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng). Diện tích bị chặt phá tại 02 lô: 388, 409, khoảnh 15, tiểu khu I, thuộc diện tích rừng tự nhiên núi đất, *rừng tự nhiên nghèo kiệt* ($10 < M \leq 50$), có ký hiệu là TXK, thuộc quy hoạch *rừng sản xuất là rừng tự nhiên*

*** Giám định thứ ba:**

Khối lượng, Loại gỗ (nhóm gỗ) tập kết tại xưởng chế biến gỗ trên lô đất của ông Hoàng Văn H3, sinh năm: 1970, trú tại: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Tổng cộng: 1.239 lóng (khúc), khối lượng: 28,316 m³ gỗ tròn, trong đó:

- Gỗ tròn còn nguyên vỏ cây được xác định gồm các loài gỗ: Trám, Sau sau, B, Xoan ta, K2, C3, Cánh L1, D và một số gỗ chưa xác định được tên loại gỗ (ký hiệu SP): gồm 1.019 lóng (khúc), khối lượng là 22,757 m³ gỗ tròn.

- Gỗ tròn đã bóc vỏ chưa xác định được tên loại gỗ (ký hiệu SP): gồm 220 lóng (khúc), khối lượng: 5,559 m³ gỗ tròn.

*** Giám định thứ tư:**

Khối lượng, chủng loại (nhóm gỗ) tại ao cạnh xưởng chế biến gỗ trên lô đất ông Hoàng Văn H3, sinh năm: 1970, trú tại: Bản N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn?

Kết quả đo đếm: Gỗ Dẻ gồm 103 thanh, khối lượng 0,447 m³ (gỗ xẻ)

* Giám định số năm:

Khối lượng, chủng loại (nhóm gỗ) trên xe ô tô 26K - 9170 tại sân Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ ngày 09/3/2023

Gỗ được xác định gồm các loại gỗ: Dẻ, Thầu T7, K2, Chẹo tía, T6, X nhừ, Sau sau, Lọng bàng, G, tổng cộng gồm: 96 lóng (khúc), khối lượng là 4,023 m³ (trong đó: gỗ tròn 3,382 m³, gỗ không đủ quy cách 0,641 m³)

* Giám định số sáu:

Khối lượng, chủng loại (nhóm gỗ) tại bãi phơi gỗ bóc trên thửa đất của ông Đinh Văn T4, sinh năm: 1979, trú tại: Bản N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (bao gồm cả gỗ tròn và gỗ bóc)

- Gỗ tròn được xác định gồm các loại gỗ: Trám, Bò đề, Sau sau, K2, X nhừ, C3, C4 lò, tổng cộng: 285 lóng (khúc), khối lượng là 10,670 m³ gỗ tròn.

- Gỗ bóc không xác định được tên loại gỗ.

Ngày 11/5/2023 Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường Bộ C5 quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 08/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định khởi tố bị can Hoàng Văn S về tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, theo điều 232 Bộ luật hình sự

Hoàng Văn S khai nhận: Khi mua cây gỗ rừng tự nhiên với ông Hoàng Văn Đại đã khai thác những cây gỗ có đường kính từ 10 cm đến 50 cm, việc làm thủ tục xin giấy phép cơ quan chức năng để khai thác gỗ hai bên thoả thuận do Hoàng Văn S thực hiện, nhưng khi chưa xin phép cơ quan có thẩm quyền thì Hoàng Văn S đã thuê Đinh Văn T1, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn C, Triệu Văn Q, Đinh Văn T2, Lành Văn T3 và Hoàng Văn S1 vào rừng tổ chức cắt cây gỗ rừng tự nhiên với khối lượng 50,656 m³ trên diện tích khoảng 02ha, (trong đó số gỗ khai thác còn ở trên rừng 36,442 m³; gỗ tròn chưa bóc vỏ thu giữ tại xưởng (trên đất ông Hoàng Văn H3) 4,185 m³; gỗ tròn đã bóc vỏ thu giữ tại xưởng 5,559 m³; 103 thanh gỗ dẻ 0,447 m³; số gỗ trên xe ô tô biển kiểm soát 26K-9170 là 3,382 m³ và 0,641 m³ củi. Số gỗ còn lại tại xưởng bóc gỗ trên đất ông Hoàng Văn H3 có 18,572 m³ và trên bãi phơi trên đất ông Đinh Văn T4 có 10,670 m³ không xác định được là của ai

Ngày 27/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, định giá số gỗ bị thiệt hại và thiệt hại về môi trường.

Ngày 26/12/2023, Hội đồng định giá có kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS như sau:

- Tổng số gỗ do Hoàng Văn S khai thác bị thiệt hại là 17.382.050đ. Trong đó:

+ Thu giữ trên xe ô tô BKS 26K-9170: gỗ không đủ quy cách 47 khúc = 0,641m³ gồm các loại gỗ Chẹo tía, G1, K2, L2 bàng, T8 tâu, T6 có giá trị là

184.840đ (Một trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi đồng); 140 khúc (gỗ tròn) = 3,382m³ gồm các loại gỗ Chẹo tía, G1, K2, L2 bàng, Sau sau, T8 tầu, T6, X như có giá trị là 949.020đ (Chín trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm hai mươi đồng);

+ Gỗ tròn đã bóc vỏ (đóng số 3 tại xưởng) trên đất ông Hoàng Văn H3 tổng số 425 khúc = 9,744m³ gồm các loại gỗ Bồ đề, Cáng lò, C3, G1, K2, Sau sau, G2 tròn không rõ tên SP, T6, X ta có giá trị là 2.775.460đ (Hai triệu, Bảy trăm bảy mươi năm nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng);

+ Gỗ thu giữ trên rừng tổng số 1033 khúc = 36,442m³ gồm các loại gỗ Bồ đề, Cáng lò, C3, G1, K2, Lim xẹt, Sau sau, G2 tròn không rõ tên SP, T8 tầu, T6, X như có giá trị là 10.548.330đ (Mười triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi đồng);

+ Gỗ giẻ xẻ thành khí gồm 103 thanh = 0,447m³ có giá trị là 2.924.400đ (Hai triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

- Còn số gỗ thu giữ chưa xác định được của ai gồm có:

+ Trong bãi phơi trên đất của ông Đinh Văn T4 tổng số 285 khúc = 10,67m³ gồm các loại gỗ Bồ đề, C3, K2, Sau sau, T6, X như có giá trị là 3.029.290đ (Ba triệu không trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi đồng)

+ Số gỗ thu giữ tại xưởng gỗ bóc trên đất ông Hoàng Văn H3 tổng 814 khúc = 18,572m³ gồm các loại gỗ Bồ đề, Cáng lò, C3, G, G1, K2, Sau sau, G2 tròn không rõ tên SP, T6, X ta có giá trị là 5.338.960đ (Năm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi đồng)

Định giá thiệt hại về môi trường đối với diện tích rừng bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường với diện tích bị khai thác.

Ngày 03/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B làm việc với ông Trần Thanh Đ1, chủ tịch UBND xã H đại diện nguyên đơn dân sự đã yêu cầu bị cáo Hoàng Văn S bồi thường 50,656m³ gỗ đã khai thác bị thiệt hại giá trị là 17.382.050đ (Mười bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, không trăm năm mươi đồng) nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBG ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo bị cáo Hoàng Văn S về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn S khai nhận, hành vi chặt khai thác những cây gỗ to như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không bị ép cung, nhục hình, bức cung trong quá trình điều tra truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; Điều 50; Điều 54; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Hoàng Văn S từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật H

ình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số vật chứng là 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu cam, nhãn hiệu HUSQVARHD (không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu xanh dương, nhãn hiệu ANCHOR (không kiểm tra tình trạng bên trong); 79,898m³ gỗ tròn; 01 (một) xe ô tô BKS 26K - 9170, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong của xe. Trả lại cho anh Trần Tuấn A số gỗ 22,324m³ ván bóc.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 17.383.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0003484 ngày 15/02/2024. Đây là số tiền bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Nhà nước. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất 02 năm tù để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tuấn A, anh Đinh Văn T1; người làm chứng Đinh Văn T4 và Đinh Văn C1 được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và đều có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy bị cáo, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Tháng 02/2023 ông Hoàng Văn Đ2 bán những những cây gỗ rừng tự nhiên có đường kính từ 10 cm đến 50 cm trên diện tích khoảng 02 ha cho bị cáo Hoàng Văn S khai thác; việc làm thủ tục xin giấy phép cơ quan chức năng để khai thác gỗ hai bên thoả thuận do Hoàng Văn S thực hiện, nhưng khi chưa xin phép cơ quan có thẩm quyền thì bị cáo Hoàng Văn S đã thuê người vào rừng cắt cây gỗ rừng tự nhiên với khối lượng 50,656 m³ là loại gỗ thông thường. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn S không những xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản mà còn xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo do có sự ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường dân sự; gia đình neo người, vợ đang mang thai con thứ ba, hai con còn nhỏ để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Song bị cáo Hoàng Văn S một phần do bản thân là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật nên đã thuê người khai thác gỗ rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo đã cố ý khai thác gỗ rừng không đúng với quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả về giá trị lâm sản bị thiệt hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo có ông Hoàng Văn T9 (ông nội) có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; bà Nông Thị X1 (bà nội) có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ trợ

cấp một lần đối với dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế, theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ đề Hoàng Văn Đ tham gia nghĩa vụ quân sự thuộc đơn vị tiểu đoàn 1 Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh L. Bản thân bị cáo trong quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đồn biên phòng E thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh L được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến; Chủ tịch UBND xã H tặng giấy khen có thành tích trong công tác hội và phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi năm 2021; Chủ tịch UBND xã H công nhận danh hiệu “gia đình văn hoá” 3 năm liên tục từ năm 2018 - 2020, năm 2023 đã có đóng góp hiến đất làm đường liên xã và tham gia đóng góp hỗ trợ (02 quạt điện) cho nhà văn hoá thôn P, Bản N được chính quyền địa phương ghi nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về nhân thân: Ngày 07/9/2022 bị UBND huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 37.500.000 đồng và ngày 06/4/2020 Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ lâm sản trái phép, phạt tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đều đã nộp xong.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng..”. Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do có thu nhập, không thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 17.383.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0003484 ngày 15/02/2024. Đây là số tiền bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Nhà nước. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số vật chứng dùng làm phương tiện, liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu cam, nhãn hiệu HUSQVARHD (không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu xanh dương, nhãn hiệu ANCHOR (không kiểm tra tình trạng bên trong); 79,898m³ gỗ tròn (trong đó 50,656 m³ là do bị cáo khai thác và số gỗ còn lại tại xưởng bóc gỗ trên đất ông Hoàng Văn H3 có 18,572 m³ và trên bãi phơi trên đất ông Đinh Văn T4 có 10,670 m³ không xác định được là của ai); hiện nay số gỗ đang bảo quản tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) xe ô tô BKS 26K - 9170, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong của xe.

[11] Trả lại cho anh Trần Tuấn A số gỗ 22,324m³ ván bóc là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[12] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S về những vấn đề phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, còn những vấn đề không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[14] Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 17.383.000đ (mười bảy triệu ba trăm tám mươi ba đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0003484 ngày 15/02/2024 để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số vật chứng là 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu cam, nhãn hiệu HUSQVARHD (không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 (một) cửa xích máy xăng (đã qua sử dụng) màu xanh dương, nhãn hiệu ANCHOR (không kiểm tra tình trạng bên trong); 79,898m³ gỗ tròn (trong đó 50,656 m³ là do bị cáo khai thác và số gỗ còn lại tại xưởng bóc gỗ trên đất ông Hoàng Văn H3 có 18,572 m³ và trên bãi phơi trên đất ông Đinh Văn T4 có 10,670 m³ không xác định được là của ai); hiện nay số gỗ đang bảo quản tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) xe ô tô BKS 26K - 9170, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong của xe.

Trả lại cho anh Trần Tuấn A số gỗ 22,324m³ ván bóc là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia ngày 01 tháng 3 năm 2024.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tuấn Anh, anh Đinh Văn T1 báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Tiến Lả

Trần Thị Diệp

Dương Thị Hiệt

